TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN DŨNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/HS-ST
Ngày 08-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Thịnh, bà Nguyễn Thị Tin.
- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.
Ngày 08 tháng 11 năm 2024 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2024/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-HS ngày 04/10/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2024/QĐST-HS ngày 24/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Quyết Đ, sinh năm 1992 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; là đảng viên (đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Thông báo số 130-TB/UBKT ngày 26/7/2024 của Ủy ban kiểm tra, Huyện ủy Như Thanh); con ông Hoàng Quyết T và con bà Vi Thị T1; vợ là Quách Thị T2; có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam bị tại trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

2. Đoàn Mạnh T3, sinh năm 1986 tại huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; con ông Đoàn Văn T4 và con bà Nguyễn Thị A; vợ là Đỗ Thị K; có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt tại phiên tòa).

3. Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Anh Hà Văn N, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Dương Thanh T5, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Ông Dương Thanh T5 và bà Vũ Thị H có văn bản ủy quyền cho anh Hà Văn N đại diện tham gia tố tụng (anh N có mặt).

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hà Văn N, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Quách Thị T2, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quyết Định có giấy phép lái xe ô tô hạng C. Khoảng đầu năm 2023, Đ có hợp đồng lái xe ô tô thuê cho Đoàn Mạnh T3 trú tại tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Sau khi thoả thuận hợp đồng, Đ được T3 giao chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 98C- 310.41, loại xe ô tô tải có mui, hiệu THACO, trọng tải 9130kg để đi chở hàng. Trưa ngày 17/6/2024, T3 giao chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 98C- 310.41 cho Đ điều khiển cùng T3 đi chở hàng, sau khi đi lấy hàng xong, Đ điều khiển xe ô tô cùng T3 đi về. Khi về đến khu vực ngã tư Đ thuộc địa phận thị xã V, tỉnh Bắc Giang, do xe ô tô của Đ chở hàng vượt quá chiều cao cho phép của xe ô tô, nên Đ bị Cảnh sát giao thông Công an thị xã V phát hiện kiểm tra, xử phạt hành chính, Đ bị tước giấy phép lái xe ô tô 02 tháng kể từ ngày 24/6/2024 đến hết ngày 24/8/2024 và bị Công an thị xã V, Bắc Giang tạm giữ giấy phép lái xe ô tô.

Biết Đ đã bị tước giấy phép lái xe ô tô 02 tháng kể từ ngày 24/6/2024 đến hết ngày 24/8/2024, nhưng sáng ngày 28/6/2024, T3 vẫn giao chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98C- 310.41 để Đ điều khiển đi chở hàng. Bản thân đã bị tước giấy phép lái xe và bị tạm giữ giấy phép lái xe ô tô, nhưng Đ vẫn điều khiển xe ô tô 98C- 310.41, cùng T3 đi từ thị xã V, Bắc Giang sang huyện Y theo Quốc lộ A hướng thị trấn N, Y để đến thị xã Q, Bắc Ninh chở hàng.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô đến Km số 54, Quốc lộ A là ngã 3 đường giao nhau với giữa Quốc lộ A với đường tỉnh lộ 284 thuộc địa phận

tổ dân phố K, thị trấn N, huyện Y, Bắc Giang. Đ quan sát trên đường thấy có nhiều phương tiên tham gia giao thông, trong đó có xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 257.69 do chị Dương Thị D, sinh 2001 ở thôn T, xã T, L, Bắc Giang điều khiển đi phía trước cùng chiều. Sau khi thấy đèn tín hiệu màu xanh, Đ điều khiển xe ô tô đi trên phần đường phải, vượt lên phía trước đến ngã 3 rồi điều khiển xe ô tô rẽ phải. Cùng lúc này, xe mô tô chị D điều khiển cũng đi đến ngang bên phải xe ô tô Đ. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ điều khiển xe ô tô khi đang bị tạm giữ giấy phép lái xe, chuyển hướng trái quy định, nên Đ đã để xe ô tô do mình điều khiển gây tai nạn đối với xe mô tô chị D, làm chị D bị ngã xuống đường bị xe ô tô cuốn vào gầm. Hậu quả, chị Dương Thị D bị chết.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thành lập hội đồng khám nghiệm đến khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, tiến hành điều tra, xác minh:

***** *Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:*

Hiện trường được khám nghiệm theo hướng Quốc lộ A đi cầu Y (Đ - T).

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định tại là ngã 3 đường giao nhau với giữa Quốc lộ A với đường tỉnh lộ 284 thuộc địa phận Tổ dân phố K, thị trấn N, Y, Bắc Giang. Đầu đường hai bên được lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông. Vị trí vụ tai nạn là khúc cua của Quốc lộ A, từ xã T đi thị trấn N, huyện Y. Mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng, chỗ rộng nhất là 44,40m, mặt đường Tỉnh lộ 284 giao với Quốc lộ A rộng 22m.

- Xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 257.69 đổ nghiêng phải trên đường T, đầu xe hướng Chùa K1, Tổ dân phố K, thị trấn N. Trục bánh trước cách mép đường phải 4,70m; Trục bánh sau cách mép đường phải 5,80m.

- Xe ô tô biển kiểm soát 98C- 310.41 đỗ tự nhiên trên mặt đường phải đường tỉnh lộ 284, đầu xe hướng Cầu Y. Trục bánh trước phải cách mép đường phải 1,15m, trục bánh sau phải cách mép đường phải 1,15m. Trục bánh trước trái xe ô tô cách trục bánh sau xe mô tô 29,82m;

***** *Trên hiện trường để lại các dấu vết:*

- Vết số (01) là vết cày xước mặt đường dạng đứt quãng hình vòng cung nằm trên mặt đường phải đường tỉnh lộ 284, kích thước (12,60 x 0,70) m. Điểm đầu vết cách mép đường phải 0,12m, cuối của dấu vết cách mép đường phải là 5,55m, trùng với giá để chân sau bên phải của xe mô tô.

- Vết số (2) là một hệ thống dấu vết mài sát mặt đường bám dính chất màu đen, gồm 02 dấu vết (nghi vết phanh bánh xe ô tô). Trong đó hệ thống dấu vết mài sát mặt đường bám dính chất màu đen có kích thước (0,73 x 0,42) m. Dấu vết mài sát mặt đường bám dính chất màu đen bên phải có kích thước (0,70 x 0,50) m. Khoảng cách

giữa 2 dấu vết là 2,30m. Điểm đầu dấu vết số 1 cách mép đường bên phải là 0,76m, cuối vết cách mép đường bên phải là 1,55 mét. Điểm đầu dấu vết 2 cách mép đường phải là 2,65m, cuối vết cách mép đường phải là 3,35m.

- Vết số (03) là dấu vết chà xát mặt đường bám dính chất màu đen dạng liền hình vòng cung kích thước (6,30 x 0,1) m, có chiều hướng xã T đi thị trấn N. Điểm đầu vết cách mép đường phải 1,30m, cuối vết cách mép đường phải là 4,73m.

**Khám xe ô tô biển kiểm soát* 98C - 310.41*:*

Xe xe ô tô Biển kiểm soát 98C - 310.41, loại xe ô tô tải có mui, màu sơn xanh hiệu THACO, trọng tải 9130kg.

Mặt ngoài ba đờ sốc trước bên phải để lại dấu vết trượt xước nhựa, mất sơn màu xanh dương. Mặt lăn bánh lốp thứ nhất bên phải theo hướng từ đầu xe xuống để lại dấu vết mài sát cao su. Trục xe thứ nhất bánh trước theo hướng từ đầu xe xuống để lại dấu vết mài sát, chà xước kim loại, chùi sạch bụi đất. Mặt trong má lốp bên trái bánh trước để lại dấu vết trà sát cao su.

** Khám xe mô tô biển kiểm soát* 98F1-257.69*:*

Xe mô tô biển kiểm soát 98F1-257.69, nhãn hiệu Honda loại xe ViSion, màu sơn đỏ - nâu.

Gáo chiếu hậu bên trái bị đẩy xoay theo hướng từ sau ra trước, bề mặt gáo gương chiếu hậu để lại dấu vết mài xước nhựa. Đầu tay nắm bên trái để lại dấu vết mài sát kim loại bám dính sơn màu xanh dương. Đầu tay phanh bên trái để lại dấu vết mài sát kim loại. Đèn xi nhan bên trái bị vỡ, khuyết nhựa. Cánh yếm bên trái bị long bật khỏi vị trí cố định, trên cánh yếm này để lại dấu vết chà xước, mài sát sơn nhựa. Toàn bộ để chân trước hai bên trái phải và ốp nhựa phía dưới để chân bị dập, vỡ nhựa. Má lốp bánh sau bên trái để lại dấu vết mài sát cao su, chùi sạch bụi đất trên. Ốp nhựa bảo vệ cốp xe để lại dấu vết trượt xước nhựa bám dính bụi màu xám trắng. Đuôi chắn bùn bánh sau để lại dấu vết mài sát nhựa, chùi sạch bụi đất. Đầu tay phanh bên phải để lại dấu vết mài sát kim loại. Vành xe bánh trước bên phải để lại dấu vết mài sát kim loại. Má lốp bên phải bánh trước để lại dấu vết mài sát cao su bám dính chất bột màu xám trắng. Cạnh ngoài giá để chân trước bên phải để lại dấu vết mài sát kim loại. T6 kim loại cố định giá để chân sau bên phải để lại dấu vết mài sát kim loại.

** Khám nghiệm tử thi Dương Thị D, sinh 2001 ở thôn T, T, L, Bắc Giang*

Vùng má phải và cằm phải có nhiều diện sây sát da. Mặt mu bàn tay phải có diện sây sát da. Vùng bụng trên đường trăng giữa trên và dưới rốn có đường mổ khoang ổ bụng dài 19 cm, được khâu bằng 09 mũi chỉ, sát đường mổ vùng bụng trái có diện sây sát da bầm tím. Hố chậu phải có đặt dẫn lưu khoang ổ bụng. Mặt trước trong đùi gối và cẳng chân phải có nhiều vết sây sát da bầm tím. Mặt trước trong gối cẳng chân trái có nhiều vết sây sát da bầm tím. Vùng lưng trái có diện bầm tím sây sát

da. Vùng mồng trái có hai đường hằn tím da rích rắc chạy song song theo trục dọc cơ thể cách nhau 4,5cm, bề mặt đường hằn tạo nhiều ô hình chữ nhật. Sờ nắn, kiểm tra thấy gẫy kín xương chậu.

Khám nghiệm tử thi thai nhi chưa đặt tên xác định là nam giới:

Còn cuống rốn màu trắng đục dài 4cm, mỏm cắt tiết dịch được thắt bằng 01 dây dù. Chiều dài đỉnh gót 38cm, chu vi vòng đầu 102 cm. Chiều dài chi trên 14 cm. Chiều dài chi dưới 14,5cm. Chu vi vòng ngực 25cm. Cơ thể còn bám dính nhiều máu đông và gây ối. Đường kính thóp trước 05cm, đường kính thóp sau 2,5cm. Hai lỗ tai ướt, hai mắt khép kín. Vùng thái dương má trái, sống mũi và môi trên có diện bầm tím da kích thước (6 x 3) cm. Vùng hố chậu trái và hạ vị có dấu vết bầm tím da. Mặt sau cẳng chân phải có vết bầm tím da. Hệ thống xương tứ chi, xương lồng ngực không gẫy.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1526 ngày 12/7/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của Dương Thị D: Chết do sốc đa chấn thương, vỡ phức tạp xương chậu, chấn thương cột sống lưng.

* Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1527 ngày 12/7/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: Trẻ sơ sinh nam giới sinh ra không có phản ứng sống.

Ngày 08/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng K2 - Công an tỉnh B để xác định cơ chế hình thành dấu vết trên hiện trường, trên các phương tiện. Tại Bản kết luận giám định số 1736 ngày 07/8/2024, của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận:

"- Dấu vết trượt xước sơn, kim loại tại góc bên phải ba đờ sốc trước của xe ô tô biển kiểm soát 98C-310.41, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 6 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết trượt xước sơn, nhựa tại ốp sườn bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98F1-257.69 trong tư thế đứng, có chiều hướng từ sau ra trước (ảnh số 17, 18 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

+ Dấu vết mài trượt kim loại, hướng từ trước ra sau tại mặt dưới bên trái trục cầu bánh trước và dấu vết mài sát cao su, hướng ngược chiều chuyển động tiến tại má trong lốp bánh trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 98C-310.41 (ảnh số 11, 12, 13 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, dập vỡ, mài sát sơn, nhựa, bám dính chất màu đen, có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98F1-257.69, trong tư thế đổ nghiêng phải gồm: Đèn xi nhan trước, cánh yếm, bệ để chân (ảnh số 11 đến ảnh số 16 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

- Dấu vết mài sát sơn, nhựa, cao su, kim loại tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98F1-257.69 gồm: Gương chiếu hậu, đầu tay nắm, đầu tay phanh, cánh yếm, lốp và vành bánh trước, để chẵn trước, để chân sau, ốp bảo vệ quạt gió, ống xả

được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98F1-257.69 đổ nghiêng phải, bị đẩy, rê trượt trên mặt đường, đồng thời tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 1 và dấu vết mài trượt ký hiệu số 3.

+ Không xác định được hệ thống dấu vết mài trượt mặt đường màu đen ký hiệu số 2 do phương tiện nào để lại.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C-310.41 với xe mô tô biển kiểm soát 98F1-257.69 trên mặt đường tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 1 và dấu vết mài trượt ký hiệu số 3, thuộc khu vực giao nhau giữa đường Q với đường Tỉnh lộ 284.

- Ngoài dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C-310.41 với xe mô tô biển kiểm soát 98F1-257.69, trên xe ô tô biển kiểm soát 98C-310.41 không phát hiện thấy dấu vết va chạm với phương tiện khác. Không xác định được xe mô tô biển kiểm soát 98F1-257.69 có va chạm với phương tiện nào khác hay không (do khi xảy ra tai nạn các chi tiết nhựa, kim loại trên phương tiện gẫy vỡ, biến dạng).

Không xác định được chiều hướng chuyển động và tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Từ những nội dung trên, Cáo trạng số 100/CT-VKSYD ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố H1 Quyết Định về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Đoàn Mạnh T3 về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Hà Văn N vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất. Về trách nhiệm dân sự, anh N xác nhận các bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường xong nên anh không yêu cầu phải bồi thường thêm khoản gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hà Văn N xác nhận đã được Cơ quan điều tra giao trả lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 257.69. Anh không yêu cầu bị cáo Hoàng Quyết Đ phải bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô trên.

- Chị Quách Thị T2 trình bày: Số tiền 180.000.000 đồng mà chị đại diện cho bị cáo H1 Quyết Định bồi thường cho gia đình người bị hại là tiền do vợ chồng chị làm ăn, tiết kiệm được, ngoài ra có sự hỗ trợ, giúp đỡ của anh em trong gia đình. Nhưng chị không yêu cầu bị cáo H1 Quyết Định phải hoàn trả lại khoản tiền này.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt H1 Quyết Định 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", phải chịu thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Hoàng Quyết Định cho UBND xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo H1 Quyết Định nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đoàn Mạnh T3 từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ". Giao bị cáo Đoàn Mạnh T3 cho UBND phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đoàn Mạnh T3 mỗi tháng từ 350.000 đồng đến 380.000 đồng trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ để nộp Ngân sách Nhà nước. Không áp dụng phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại đã thoả thuận bồi thường xong, phía đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét vấn đề trách nhiệm dân sự.

- Về án phí: Bị cáo Hoàng Quyết Đ và Đoàn Mạnh T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Phần tranh luận: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

* Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều có lời xin lỗi đại diện gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định các bị cáo có tội:

Theo các tài liệu điều tra, thu thập trong hồ sơ thể hiện: Hoàng Q là người có giấy phép lái xe ôtô hạng C, nhưng đã bị cơ quan chức năng tước giấy phép lái xe ô tô từ ngày 24/6/2024 đến hết ngày 24/8/2024. Hồi 12 giờ 30 phút ngày 28/6/2024, Đ điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98C- 310.41 đi trên Quốc lộ A hướng xã N - thị trấn N, Y để đi thị xã Q, Bắc Ninh chở hàng. Đến Km số 54, Quốc lộ A thuộc địa phận Tổ dân phố K, thị trấn N, Y, Bắc Giang. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, chuyển hướng trái quy định, vi phạm Điều 8, 12, Điều 15 Luật giao thông đường bộ; Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019, của Bộ G, Đ đã gây tai nạn đối với xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 257.69 do chị Dương Thị D, sinh 2001 ở thôn T, T, L, Bắc Giang điều khiển đi phía trước bên phải cùng chiều. Hậu quả, chị Dương Thị D bị chết.

Đoàn Mạnh T3 là chủ xe ô tô biển kiểm soát 98C- 310.41 biết rõ H1 Quyết Định đang bị tước giấy phép lái xe ô tô nhưng vẫn giao xe ô tô 98C- 310.41 cho Đ điều khiển đi chở hàng là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn.

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về nguyên nhân tử vong của nạn nhân, kết luận về cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo H1 Quyết Định phạm tội "Vi Phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Đoàn Mạnh T3 phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 100/CT-VKSYD ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào các quy định của nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường

của giao thông đường bộ, những quy định nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hiểu rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật về tham gia giao thông, mặc dù không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng thực tế là đã làm chị Dương Thị D và thai nhi bị chết. Do vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy cả hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo H1 Quyết Định có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo; bị cáo Đoàn Mạnh T3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp do lỗi vô ý, đã bồi thường khắc phục hậu quả thoả đáng cho gia đình bị hại. Các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trong vụ án này, nguyên nhân xảy ra tai nạn do một phần lỗi của bị hại vì khi tham gia giao thông chị Dương Thị D không chú ý quan sát, sử dụng điện thoại di động nên không xử lý kịp tình huống giao thông.

Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án

treo). Xét thấy bị cáo H1 Quyết Định có đủ điều kiện được hưởng án treo và bị cáo Đoàn Mạnh T3 đủ điều kiện được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, chỉ cần cho các bị cáo này cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Quyết Đ và bị cáo Đoàn Mạnh T3 là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" có quy định về hình phạt bổ sung, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bị cáo H1 Quyết Định chỉ là người làm thuê, hoàn cảnh gia đình khó khăn *(có xác nhận của UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa)*. Do vậy không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo này là phù hợp quy định của pháp luật.

Tuy vậy xét thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự để khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Đoàn Mạnh T3 để sung quỹ nhà nước. Cụ thể, căn cứ biên bản xác minh ngày 11/8/2024 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang xác định mức thu nhập bình quân/đầu người năm 2024 tại nơi bị cáo T3 cư trú là 65.630.000 đồng/tháng, tương ứng 5.469.000 đồng/năm. Do vậy cần buộc bị cáo Đoàn Mạnh T3 phải khấu trừ thu nhập mỗi tháng 7%, tương ứng số tiền 380.000 đồng/tháng trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo H1 Quyết Định đã thoả thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 180.000.000 đồng, Đoàn Mạnh T3 tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, do vậy về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 98C-310.41 cùng các giấy tờ liên quan cho Đoàn Mạnh T3. Trả lại xe mô tô 98F1- 257.69 cho anh Hà Văn N là chồng bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật, nên không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề này.

[8] Về án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với H1 Quyết Định;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Đoàn Mạnh T3;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Xử phạt H1 Quyết Định 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, phải chịu thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/11/2024. Giao Hoàng Quyết Định cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo H1 Quyết Định nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

* Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Xử phạt Đoàn Mạnh T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*. Giao Đoàn Mạnh T3 cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường N, thị xã V nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đoàn Mạnh T3 số tiền 380.000 đồng/tháng *(ba trăm tám mươi nghìn đồng trên một tháng)* trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với Đoàn Mạnh T3.

Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Quyết Đ và Đoàn Mạnh T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- UBND xã Xuân Khang, Như Thanh, Thanh Hoá;
- UBND phường Ninh Sơn, tx Việt Yên, Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Bị cáo; Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn